TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày 05-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.

+ *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tố Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Linh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1980; tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 8, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1949 và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Lê Thị M đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiên sự: Không; Bị cáo bị bắt qua tang ngày 29-7-2020 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1949, trú tại: Khu 8, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Quyết T, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu Bí Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đinh Ngọc H, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 29-7-2020 tại tổ 37A, khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí thì Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x8) cm, bên trong có 03 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có 02 gói giấy nhỏ màu sắc khác nhau, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu đỏ - đen biển kiểm soát 14X1-272.49, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng - vàng cùng sim số 0914.800.396, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T và 20.000^{đ} (Hai mươi ngàn đồng).

Kết luận giám định số 1051/KLGĐ ngày 04-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Vật chứng gửi giám định (là chất bột màu trắng thu giữ của T) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,4g (Không phẩy bốn gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T khai nhận: Ngày 29-7-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu đỏ - đen biển kiểm soát 14X1-27249 (của bố T) đi đến khu vực ngã ba Km11 (thuộc thị xã Quảng Yên) tìm mua ma túy. Đến nơi, T thấy người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ trước đây đã từng bán ma túy cho mình, T đến gặp và nói "*tôi mua năm trăm*" đồng thời đưa cho người này 500.000^{đ} (Năm trăm ngàn đồng), người này chỉ tay nói "*ra chỗ viên đá kia mà lấy*" T đi ra nhấc viên đá lên thì thấy bên dưới có 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy. T cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi về phía thành phố Uông Bí. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày khi T đi đến tổ 37A, khu 10, phường Quang Trung, Uông Bí thì bị bắt quả tang, cơ quan Công an đã thu giữ số ma túy vừa mua cùng tài sản như nêu trên.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu đỏ - đen biển kiểm soát 14X1-27249 cơ quan điều tra xác minh là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh Chiến (Bố đẻ bị cáo), ông Chiến không biết việc Nguyễn Duy T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chiến đúng quy định, ông Chiến không có khiếu nại gì. Đồng thời, cơ quan điều tra cũng đã trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng - vàng cùng sim số 0914.800.396, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T.

Tại Cáo trạng số 111/CT - VKSUB ngày 21-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Nguyễn Duy T về tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Người chứng kiến anh Lê Quyết T và anh Đinh Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện việc chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, bắt qua tang Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên

quyết định truy tố đối với Nguyễn Duy T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T với mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-7-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2: điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1051/KLGĐ ngày 04-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ Trả lại bị cáo số tiền 20.000^{đ} (Hai mươi ngàn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29-7-2020, tại khu vực tổ 37, khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí Nguyễn Duy T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị bắt quả tang khi có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,4g (Không phẩy bốn gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Bị cáo Nguyễn Duy T tàng trữ trái phép 0,4g (Không phẩy bốn) gam ma túy, loại Heroine, tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 01 (một năm) đến 05 (năm) năm tù.

Xét về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo là bệnh binh, có thành tích xuất sắc khi phục vụ trong quân đội và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^{đ} (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1051/KLGĐ ngày 04-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 20.000^{đ} (Hai mươi ngàn đồng).

[5] Về các vấn đề khác:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 14X1-27249 cơ quan điều tra xác minh là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh Chiến (Bố đẻ bị cáo), ông Chiến không biết việc Nguyễn Duy T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chiến đúng quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng - vàng cùng sim số 0914.800.396; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Duy T, quá trình điều tra, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã giao lại cho gia đình Nguyễn Duy T quản lý và bảo quản nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Số tiền 20.000^{đ} (Hai mươi ngàn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, trả lại bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 29-7-2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1; Điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 20.000^{đ} (hai mươi ngàn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1051/KLGĐ ngày 04-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: Ngày 05 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đồng